TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/KDTM-PT
Ngày 05-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
dịch vụ tư vấn pháp lý

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đào Minh Đa

Ông Huỳnh Văn Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Ông Phạm Thị Thanh Thủy – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 02/2023/TLPT-KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý".

Do Bản án kinh doanh, thương mại sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐPT-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1; trụ sở: số 2/11, Nguyễn Thế T2, phường T3, quận T4, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Trương Minh Cát N, chức danh: giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Hà Tuấn T5, sinh năm 1998;

2. Hoặc ông Nguyễn Ngọc T6, sinh năm 1987;

Ông T5 và ông T6 cùng địa chỉ: Căn 6.53, tầng 6, Tòa nhà R, 151-155, đường B, Phường R, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền ngày 18/10/2022 (ông T5, ông T6 có mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ; trụ sở: Lô C-1, đường N4, Khu công nghiệp M2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Hồ Xuân T7, sinh năm 1997 (có mặt)

2. Hoặc ông Nguyễn Thành T8, sinh năm 1999 (có yêu cầu vắng mặt)

Cùng địa chỉ liên hệ: Số 291, đường T9, Phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hoặc ông Đặng Hoàng Tuấn V, sinh năm 1989; địa chỉ liên hệ: Số 35/15, đường số 22, phường B, thành phố T9, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ông T7, ông T8, và ông V là đại diện theo ủy quyền của bị đơn theo Giấy ủy quyền ngày 23/3/2022.

- *Người kháng cáo:* nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Trong Đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cùng thống nhất trình bày:

Vào khoảng cuối tháng 01/2020, Công ty TNHH Nhựa Đ (viết tắt: Công ty Nhựa Đ) có nhu cầu thuê chuyên gia để giải quyết sự kiện *"nhà xưởng bị sập đổ"* vào ngày 21/6/2019 liên quan đến hồ sơ yêu cầu Bảo hiểm T1 heo Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng mọi rủi ro số: PFA/00604607 ngày 25/7/2018 với Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm B1 – Công ty B1 C (sau đây viết tắt là Công ty B1). Trên cơ sở đó, Công ty Nhựa Đ đã yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 (sau đây viết tắt là Công ty T1) báo phí thực hiện dịch vụ tư vấn và giải quyết hồ sơ yêu cầu bảo hiểm.

Ngày 04/02/2020, Công ty T1 có báo phí dịch vụ tư vấn số 011/2020/BPTV gửi đến Công ty Nhựa Đ. Theo đó, Công ty T1 sẽ thực hiện việc tư vấn và nhận ủy quyền của Công ty Nhựa Đ để giải quyết với Công ty B1, đơn vị giám định của Công ty B1 và các bên liên quan khác, phí hành chính: 50.000.000 đồng và thù lao 15% tính trên số tiền mà Công ty B1 chi trả cho Công ty Nhựa Đ theo bảng báo phí ngày 04/02/2020. Hai bên có trao đổi đàm phán qua zalo và thư điện tử gmail.

Ngày 20/3/2020, Công ty T1 và Công ty Nhựa Đ ký Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-TILA ngày 20/3/2020 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027) theo đúng các điều khoản trong báo phí dịch vụ tư vấn số 011/2020/BPTV.

Ngày 27/3/2020, Công ty Nhựa Đ thanh toán phí hành chính đợt đầu với số tiền là 16.500.000 đồng. Sau đó, Công ty Nhựa Đ đã ủy quyền cho Công ty T1

để liên hệ với Công ty B1 và Công ty Cổ phần Giám định Phương Bắc (Nori) về việc giải quyết quá trình bồi thường bảo hiểm cho Công ty Nhựa Đ.

Sau quá trình Công ty T1 trao đổi, phản biện với Công ty B1 và nhà giám định Nori thì vào ngày 17/3/2021, Công ty B1 có Thông báo số 0438/2021-BM/TSKT về việc chấp nhận bồi thường bảo hiểm cho Công ty Nhựa Đ. Theo đó, Công ty B1 đã chấp nhận số tiền bồi thường cho Công ty Nhựa Đ tổng cộng số tiền bồi thường: 8.279.586.646 đồng.

Như vậy, Công ty T1 đã hoàn thành các dịch vụ cung cấp theo Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027. Sau đó, Công ty T1 có văn bản đề nghị Công ty Nhựa Đ thanh toán số tiền thù lao là 1.382.631.797 đồng. Tuy nhiên, Công ty Nhựa Đ không thanh toán khoản tiền thù lao trên cho Công ty T1 mà chỉ đồng ý thanh toán phí hành chính đợt 2 là 16.500.000 đồng.

Ngày 15/4/2021, sau cuộc họp với Công ty Nhựa Đ, Công ty T1 phát hành Đính chính số 027E/2020/SĐBS HDTV-T1 gửi đến Công ty Nhựa Đ. Theo đó, Công ty T1 đính chính lại các mục đánh số bị nhầm lẫn do lỗi đánh máy tại Điều 2 của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027. Tuy nhiên, Công ty Nhựa Đ sau khi nhận được bản Đính chính số 027E/2020/SĐBS HDTV-T1 nhưng vẫn không chi trả khoản tiền thù lao cho Công ty T1.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 1.382.631.797 đồng, bao gồm:

- Phí hành chính (đợt 2): 15.000.000 đồng (1).
- Thù lao: 8.279.586,646 x 15% = 1.241.937.997 đồng (2).
- Thuế giá trị gia tăng của phí hành chính đợt 2 và thù lao là: (1) + (2) = 125.693.800 đồng.

Lời khai trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn cùng thống nhất trình bày:

Bị đơn thống nhất với lời trình bày của phía nguyên đơn về việc hai bên có ký kết Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-TILA ngày 20/3/2020.

Ngày 17/3/2021, Công ty Nhựa Đ nhận được Thông báo bồi thường số 0438/2021-BM/TSKT của Công ty B1 về việc bồi thường đối với tổn thất xảy ra vào ngày 21/6/2019 với tổng số tiền được bồi thường là 8.279.586.646 đồng. Hiện nay, phía bị đơn đã nhận được toàn bộ số tiền bồi thường bảo hiểm này.

Ngày 15/4/2021, Công ty Nhựa Đ có nhận được văn bản Đính chính số 027E/2020/SĐBS HDTV-T1 của Công ty T1 về việc đính chính các mục đánh số tại Điều 2 Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027. Tuy nhiên, Công ty Nhựa Đ không đồng ý đối với văn bản đính chính này và trả lời bằng Thông báo đề nghị thanh lý hợp đồng vào ngày 18/02/2022 cho Công ty T1 để xác nhận các công việc của hai bên đã được hoàn thành xong, đồng thời đã trả lời là không đồng ý với văn bản đính chính của Công ty T1.

Sau khi gửi văn bản thông báo trên thì Công ty Nhựa Đ chưa nhận được bất kỳ phản hồi nào bằng điện thoại, email hay bất kỳ văn bản nào từ phía Công ty

T1. Sau một thời gian, Công ty Nhựa Đ có nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 06/TB-TLVA ngày 01/3/2022 của Tòa án thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Công ty Nhựa Đ có ý kiến như sau:

1. Công ty Nhựa Đ không đồng ý thanh toán tổng số tiền là 1.366.131.796 đồng, bao gồm: tiền thù lao là 1.241.937.997 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng là 124.193.799 đồng cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1;

Công ty Nhựa Đ chỉ đồng ý thanh toán tổng số tiền là 16.500.000 đồng bao gồm: tiền phí hành chính đợt 2 là 15.000.000 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng trên số tiền phí hành chính đợt 2 là 1.500.000 đồng.

Bản án sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 04/11/2022, Tòa án nhân dân thị xã B đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 số tiền là 16.500.000 đồng bao gồm 15.000.000 đồng số tiền phí hành chính (đợt 02) và 1.500.000 đồng thuế giá trị gia tăng.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ thanh toán tổng số tiền là 1.366.131.796 đồng, bao gồm: tiền thù lao là 1.241.937.997 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng là 124.193.799 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quy định về thi hành án.

Ngày 04/11/2022, Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, buộc bị đơn thanh toán tiền thù lao và phí hành chính đợt 2 kèm thuế VAT là 1.382.631.797 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của đại diện nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị sửa án sơ thẩm, buộc bị đơn thanh toán tiền thù lao kèm thuế VAT là 1.366.131.796 đồng, riêng phí hành chính đợt 2 bị đơn đã trả nên không yêu cầu.

Ý kiến của đại diện bị đơn: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị đơn đã thực hiện xong bản án sơ thẩm trả cho nguyên đơn số tiền phí hành chính (đợt 02) bao gồm cả thuế giá trị gia tăng là 16.500.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận giữa Công ty Nhựa Đ và Công ty Bảo hiểm B1 không phát sinh tranh chấp tại Tòa án hay Trọng tài do đó phí thù lao tại Điều 2 của Hợp đồng chưa đủ điều kiện để nguyên đơn được hưởng. Bản báo phí dịch vụ ngày 04/02/2020 trước khi ký hợp đồng, không có giá trị chứng minh. Bản Đính chính ngày 15/4/2021 sau ngày bị đơn nhận được thông báo bồi thường của Công ty B1, không phù hợp quy định nên không phát sinh hiệu lực và trách nhiệm ràng buộc. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Công ty T1 tranh chấp với Công ty Nhựa Đ về tiền phí hành chính, thù lao phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-T1 ngày 20/3/2020. Các đương sự yêu cầu không đưa Công ty Cổ phần Kết cấu thép A và Tổng Công ty Cổ phần B1– B1 C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty Cổ phần Kết cấu thép A và Tổng Công ty Cổ phần B1 – B1 C vào tham gia tố tụng là phù hợp.

[2] Nguyên đơn và bị đơn thống nhất việc xác lập Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-TILA ngày 20/3/2020 để giải quyết những vấn đề liên quan đến Hợp đồng thi công số 224-10/HĐTC-ATAD ngày 22/10/2010 giữa Công ty Nhựa Đ với Công ty Cổ phần Kết cấu thép A và Hợp đồng bảo hiểm cháy nổ bắt buộc mở rộng mọi rủi ro số PFA/00604607 ngày 25/7/2018 giữa Công ty Nhựa Đ với Tổng Công ty Cổ phần B1 – B1 C. Ngày 27/3/2020, Công ty Nhựa Đ thanh toán phí hành chính đợt đầu 16.500.000 đồng. Đây là các tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn cung cấp thêm văn bản Đính chính số 027E/2020/SĐBS HDTV-TILA ngày 15/4/2021 và cho rằng các bên đã thỏa thuận đính chính một số điều khoản trong Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-TILA ngày 20/3/2020 nhưng bị đơn không chấp nhận. Xét nội dung Đính chính số 027E/2020/SĐBS HDTV-TILA không có chữ ký xác nhận của bị đơn và nguyên đơn cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận sửa đổi các điều khoản trong Hợp đồng số 027/2020/HDTV-TILA.

[3] Nguyên đơn kháng cáo cho rằng đã hoàn thành công việc trong Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-TILA ngày 20/3/2020 nên Công ty

Nhựa Đ phải trả tiền thù lao là 15% tính trên số tiền mà Tổng Công ty Cổ phần B1 – B1 C bồi thường cho Công ty Nhựa Đ kèm thuế giá trị gia tăng tổng cộng là 1.366.131.796 đồng và phí hành chính đợt 2 kèm thuế giá trị gia tăng là 16.500.000 đồng. Bị đơn cho rằng Tổng Công ty Cổ phần B1 – B1 C đã thỏa thuận được với Công ty Nhựa Đ, không phát sinh việc khởi kiện nên theo Hợp đồng số 027/2020/HDTV-T1 chỉ chấp nhận thanh toán thêm phí hành chính đợt 2 và thuế giá trị gia tăng là 16.500.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn đề nghị rút lại yêu cầu khởi kiện về phí hành chính đợt 2 nhưng do nguyên đơn chỉ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết tiền thù lao nên phần phí hành chính đợt 2 và thuế là 16.500.000 đồng của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật. Bị đơn cũng xác định đã thi hành bản án sơ thẩm thanh toán xong phí hành chính đợt 2 và thuế là 16.500.000 đồng cho nguyên đơn.

Theo mục 1 Hợp đồng số 027/2020/HDTV-T1 các bên thỏa thuận 11 công việc (từ tiểu mục a đến k) mà Công ty T1 phải thực hiện cho Công ty Nhựa Đ trong đó có việc đại diện cho Công ty Nhựa Đ thực hiện nhiều hoạt động tố tụng nếu có phát sinh tranh chấp (từ tiểu mục h đến k). Theo mục 2 Hợp đồng số 027/2020/HDTV-T1 các bên thỏa thuận: "2. *PHÍ, THÙ LAO, CHI PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN*

2.1 Phí hành chính trong trường hợp không khởi kiện: 30.000.000đ, chưa bao gồm VAT.

Áp dụng trong trường hợp không phải khởi kiện bằng tố tụng Tòa án/Trọng tài thương mại mà A/B1 chấp nhận thương lượng đàm phán, giải quyết được sự đồng ý của Bên B"

2.2 Phí hành chính trong trường hợp khởi kiện: 50.000.000đ, chưa bao gồm VAT.

2.2.1 Thù lao: Bên B đồng ý trả cho Bên A mức thù lao là 15% (mười lăm phần trăm) tính trên số tiền mà A/B1 chi trả cho Bên B, chưa bao gồm thuế VAT. Bên A sẽ nhận được khoản thù lao này khi hoàn thành công việc được chỉ định trên đây và khi Bên B nhận được bồi thường Bảo hiểm T1ừ B1.

2.2.2 Chi phí: Các khoản chi phí bao gồm các khoản thuế, án phí, lệ phí theo quy định của nhà nước và các khoản chi phí phù hợp khác…….''.

Như vậy, theo nội dung của hợp đồng thì tiền thù lao ở tiểu mục 2.2.1 thuộc nội dung điều chỉnh của mục 2.2 Hợp đồng số 027 và nguyên đơn chỉ được nhận tiền thù lao khi hoàn thành tất cả các công việc trong đó có việc đại diện cho Công ty Nhựa Đ nếu có phát sinh tranh chấp (công việc từ tiểu mục h đến k). Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã đại diện bị đơn làm việc với Công ty A và Tổng Công ty B1 nhưng chưa phát sinh tranh chấp giữa Công ty Nhựa Đ và Công ty B1 tại Tòa án hoặc Trọng tài thương mại. Công ty B1 có Thông báo bồi thường số 0438/2021-BM/TSKT ngày 17/3/2021 về việc bồi thường đối với tổn thất xảy ra vào ngày 21/6/2019 với tổng số tiền được bồi thường là 8.279.586.646 đồng. Ngày 18/3/2021, bị đơn đã có thông báo chấp nhận bồi thường và miễn trừ trách nhiệm cho Công ty B1. Sau đó bị đơn đã chuyển khoản thanh toán phí hành chính cho nguyên đơn hai lần và đề nghị

thanh lý hợp đồng nhưng nguyên đơn chuyển trả lại tiền và không đồng ý thanh lý hợp đồng.

Vì vậy, có cơ sở để xác định hợp đồng dịch vụ giữa các đương sự không phát sinh trường hợp khởi kiện nên bị đơn chỉ có nghĩa vụ thanh toán Phí hành chính đợt 2 cho nguyên đơn với số tiền 16.500.000 đồng (bao gồm 1.500.000 đồng thuế giá trị gia tăng) mà không phải thanh toán thêm tiền thù lao do nguyên đơn không phải thực hiện thêm các công việc từ tiểu mục h đến k theo mục 1 của Hợp đồng số 027. Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày ngoài việc tư vấn, đại diện cho bị đơn trong Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-T1 ngày 20/3/2020 và bị đơn đã được bồi thường đối với hợp đồng bảo hiểm số PFA/00604607 ngày 25/07/2018 thì Công ty B1 có Thông báo bồi thường số 0438/2021-BM/TSKT ngày 17/3/2021 bồi thường cho các hợp đồng bảo hiểm số PFA/01540191; PFA/01682685 và PFA/00604395 với tổng số tiền là 8.279.586.646 đồng nhưng chưa nhận được tiền thù lao. Theo nội dung Đơn khởi kiện ngày 20/01/2022 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chỉ tranh chấp yêu cầu trả tiền phí, tiền thù lao của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-T1 ngày 20/3/2020. Vì vậy, hiện nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thêm tiền thù lao ngoài Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 027/2020/HDTV-T1 là vượt quá phạm vi khởi kiện nên sẽ được giải quyết tại vụ án khác khi các bên phát sinh tranh chấp.

[5] Từ những cơ sở nhận định nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Về án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1.

2. Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 14/2022/KDTM-ST ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương như sau:

2.1 Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 với bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ về việc: "tranh chấp hợp đồng dịch vụ tư vấn pháp lý".

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 số tiền là 16.500.000 đồng (mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) bao gồm 15.000.000 đồng số tiền phí hành chính (đợt 02) và 1.500.000 đồng thuế giá trị gia tăng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 về việc buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ thanh toán tổng số tiền là 1.366.131.796 đồng, bao gồm: tiền thù lao là 1.241.937.997 đồng và tiền thuế giá trị gia tăng là 124.193.799 đồng.

2.3 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 52.983.953 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 26.739.477 đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004761, ngày 15/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương. Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 còn phải nộp thêm số tiền 26.244.476 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm bảy mươi sáu đồng).

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

3. Án phí kinh doanh, thương mại phúc thẩm: Công ty Cổ phần Dịch vụ Tư vấn pháp lý Bảo hiểm T1 phải chịu 2.000.000 đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001351 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã B;
- TAND thị xã B;
- Các đương sự (để thi hành);

- Lưu: Hồ sơ, Tổ Hành chính Tư pháp;
Tòa K.

Phan Trí Dũng